

Thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Nha Trang

Nguyễn Đức Thới*

*Th.S Tâm lý học, Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

Received: 16/9/2024; Accepted: 4/10/2024; Published: 14/10/2024

Abstract: Pedagogical communication is a condition for organizing activities for preschool children. Pedagogical communication orientation skills are one of three groups of skills in the pedagogical communication process. Researching the current status of pedagogical communication orientation skills and proposing solutions to train pedagogical communication skills for students is necessary for the process of training preschool teachers at pedagogical colleges

Keywords: Pedagogical communication; pedagogical communication orientation skills; Skills in understanding children's psychology; Skills to prepare your mood before communicating

1. Mở đầu

Nghiên cứu thực trạng giao tiếp sư phạm của sinh viên có ý nghĩa lớn đối với công tác đào tạo của Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương – Nha Trang trong đổi mới chương trình rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Với phương thức đào tạo tín chỉ, sinh viên phải tiếp thu một lượng lớn tri thức khoa học trong điều kiện quỹ thời gian không nhiều, việc rèn luyện kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên có những hạn chế nhất định. Tìm hiểu thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên ngành giáo dục mầm non Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương – Nha Trang từ đó đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên là việc làm cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm lý luận

2.1.1. Giao tiếp sư phạm

“Giao tiếp sư phạm là giao tiếp có tính nghề nghiệp giữa giáo viên và học sinh trong quá trình giảng dạy và giáo dục, có chức năng nhất định nhằm tạo ra các tiếp xúc tâm lý, xây dựng bầu không khí thuận lợi cùng các quá trình tâm lý khác (chú ý, tư duy, tưởng tượng...) để tạo ra kết quả tối ưu của quan hệ thầy trò trong nội bộ tập thể học sinh và trong hoạt động dạy cũng như hoạt động học.” [3 trg 23]

2.1.2. Kỹ năng giao tiếp sư phạm

“Kỹ năng giao tiếp sư phạm là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lý bên trong của học sinh và của bản thân người giáo viên, là khả năng sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết

cách tổ chức điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giáo dục” [4 trg 48].

Căn cứ vào các pha trong giao tiếp sư phạm, kỹ năng giao tiếp sư phạm được chia thành 3 nhóm: Nhóm các kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm; Nhóm kỹ năng định vị; Nhóm kỹ năng tổ chức, điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp. Nhóm kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm gồm nhiều kỹ năng khác nhau. Trong phạm vi bài viết này đề cập đến 2 kỹ năng cụ thể: Kỹ năng tìm hiểu tâm lý trẻ; Kỹ năng chuẩn bị tâm lý của bản thân trước khi giao tiếp

Trong một hoạt động sư phạm cụ thể (tổ chức 1 hoạt động cho trẻ), muốn hoạt động sư phạm đạt kết quả tốt thì trước khi thực hiện hoạt động bắt buộc giáo viên - chủ thể của quá trình giao tiếp sư phạm phải có sự chuẩn bị tốt, chu đáo.

Kỹ năng nắm bắt đặc điểm tâm lý của trẻ trước khi giao tiếp: Muốn quá trình giao tiếp diễn ra đạt kết quả tốt giáo viên mầm non phải xác định độ tuổi của trẻ, đặc điểm tâm lý chung của độ tuổi, của nhóm lớp, phải hiểu tâm lý như trình độ nhận thức, khả năng tiếp thu, đặc điểm hoạt động của từng trẻ v.v. Phải kết hợp giữa kiến thức tâm lý trẻ đã học và thực tế quan sát trẻ để xác định khả năng nhận thức chung của nhóm lớp, khả năng riêng, tính cách, nhu cầu mong muốn của trẻ.

Kỹ năng chuẩn bị tâm lý trước khi giao tiếp với trẻ: sau khi đã xác định được mục đích giao tiếp, đã nắm được đặc điểm tâm lý của trẻ v.v... giáo viên mầm non phải chuẩn bị tâm lý giao tiếp. Tâm lý giao tiếp nói lên mức độ sẵn sàng giao tiếp của cô với trẻ. giáo viên mầm non giao tiếp với trẻ tự giác, thoải mái

hay bị ép buộc, miễn cưỡng, gò bó. Khi giáo viên mầm non có sự chuẩn bị tâm lý sẵn sàng giao tiếp sẽ thường vui vẻ, thoải mái, nhẹ nhàng. Ngược lại nếu giáo viên mầm non không sẵn sàng, quá trình giao tiếp sẽ diễn ra gượng ép, kết quả không cao.

2.2. Thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên ngành GDMN trường Cao đẳng sư phạm Trung ương - Nha Trang

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát: Quan sát ngẫu nhiên 100 hoạt động do sinh viên tổ chức cho trẻ tại cơ sở thực tập- ghi chép biên bản- nhận xét về kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Xây dựng phiếu điều tra 100 giáo viên mầm non hướng dẫn sinh viên tổ chức hoạt động cho trẻ. Tiến hành điều tra- xử lý kết quả điều tra. Xây dựng phiếu điều tra 100 sinh viên thực tập-tiến hành điều tra -xử lý kết quả điều tra

- Phương pháp chuyên gia: Xây dựng hệ thống nội dung 7 vấn đề cần xin ý kiến -Tiến hành xin ý kiến 14 giảng viên trường sư phạm; Lãnh đạo cơ sở thực tập sư phạm) – Sau đó tổng hợp ý kiến của các chuyên gia.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động: Nghiên cứu 40 giáo án – kế hoạch (GA-KH) của sinh viên khi tổ chức hoạt động (TCHĐ) cho trẻ về kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm thu thập thông tin để nhận xét thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên 2.2.2. Thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên ngành GDMN

1. Kỹ năng tìm hiểu nắm bắt tâm lý của trẻ

Ưu điểm: 100/100 biên bản quan sát dự giờ TCHĐ của sinh viên cho trẻ nhận xét: sinh viên có tìm hiểu, nắm bắt tâm lý của trẻ khi chuẩn bị TCHĐ. Trong đó có 80 nhận xét sinh viên đã tìm hiểu sâu sắc và có hiểu biết nhất định về tâm lý của nhóm trẻ trước khi giao tiếp. sinh viên đã quan tâm đến độ tuổi của nhóm lớp, đặc điểm nhận thức tri giác, tư duy, chú ý, trí nhớ, cảm xúc của trẻ. Căn cứ vào đặc điểm tâm lý của độ tuổi để lựa chọn nội dung, phương pháp TCHĐ. Kết quả dự giờ tương đồng với kết quả điều tra giáo viên mầm non “Câu 2. Sinh viên thực tập tìm hiểu nắm bắt tâm lý của trẻ”: Có 12/ 100 sinh viên được nhận định ở mức: Tìm hiểu và hiểu sâu sắc đặc điểm tâm lý của nhóm trẻ trước khi giao tiếp; có 70/ 100 sinh viên được nhận định ở mức: Tìm hiểu và có hiểu biết nhất định về tâm lý của nhóm trẻ. Kết quả điều tra sinh viên thực tập “Câu 2. Em đã tìm

hiểu nắm bắt tâm lý của trẻ...”: Có đến 85 / 100 sinh viên = 85% sinh viên tự nhận định mình đã có sự tìm hiểu, nắm bắt tâm lý của trẻ một cách sâu sắc, đầy đủ hoặc có tìm hiểu và có hiểu biết nhất định về tâm lý trẻ. Ý kiến của chuyên gia cho rằng: Đa số sinh viên đã xác định được một số đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo tại lớp thực tập. sinh viên có quan tâm tìm hiểu nắm bắt khả năng nhận thức, ghi nhớ, chú ý, ngôn ngữ của trẻ. Kết quả nghiên cứu GA – KH TCHĐ của sinh viên cho thấy: tất cả các GA – KH đều xác định rõ độ tuổi của trẻ. sinh viên đã căn cứ vào đặc điểm đặc điểm nhận thức, chú ý, trí nhớ, khả năng ngôn ngữ của trẻ để xây dựng GA-KH.

Hạn chế: Biên bản dự giờ TCHĐ của sinh viên có 20/100 nhận xét sinh viên có tìm hiểu tâm lý của nhóm trẻ nhưng tìm hiểu sơ sài, chung chung, không cụ thể, không đầy đủ. Kết quả điều tra giáo viên mầm non cho thấy: có đến 18 / 100 sinh viên được giáo viên mầm non đánh giá mức c.Tìm hiểu và hiểu biết sơ sài về tâm lý của nhóm trẻ. Những sinh viên này sao chép y nguyên đặc điểm tâm lý đã học, không tìm hiểu thực tế tâm lý của trẻ trong nhóm lớp. Kết quả điều tra sinh viên thực tập có 18 / 100 sinh viên tự nhận đạt mức c.Tìm hiểu và hiểu biết sơ sài về tâm lý của nhóm trẻ. Nghiên cứu GA – KH của sinh viên cho thấy một số GA-KH xác định mục tiêu chưa phù hợp với tâm lý độ tuổi; hệ thống câu hỏi đàm thoại có những câu hỏi, câu đố quá dễ / hoặc quá khó so với nhận thức của lứa tuổi. Ý kiến chuyên gia cũng cho rằng một số sinh viên xác định đặc điểm tâm lý của trẻ chung chung, sơ sài, chưa thật sát với trẻ.

2. Kỹ năng chuẩn bị chuẩn bị tâm lý của bản thân trước khi giao tiếp

Ưu điểm: Qua biên bản quan sát sinh viên TCHĐ cho thấy: Tất cả sinh viên đều có sự chuẩn bị về tâm lý sẵn sàng TCHĐ cho trẻ. Có 73/100 ý kiến nhận xét sinh viên có sự chuẩn bị tốt về tâm thế, bình tĩnh, tự tin TCHĐ. Kết quả điều tra giáo viên mầm non “Câu 5. Chuẩn bị tâm thế của sinh viên ..” 100/100 = 100% sinh viên có sự chuẩn bị về tâm thế. 10/100 ý kiến cho là sinh viên đạt mức: Chuẩn bị rất kỹ càng, tâm trạng rất thoải mái, tự tin; có 58/100 ý kiến cho là sinh viên đạt mức: Chuẩn bị kỹ, tâm trạng thoải mái, tự tin. Kết quả điều tra sinh viên “Câu 5. Em đã chuẩn bị tâm thế của bản thân ..” có 100/100 = 100% sinh viên có sự chuẩn bị về tâm thế 11/100 ý kiến cho là sinh viên đạt mức: Chuẩn bị rất kỹ càng, tâm trạng rất thoải mái, tự tin; 64/100 ý kiến sinh viên đạt mức: Chuẩn bị kỹ, tâm trạng thoải mái, tự tin. Ý kiến chuyên gia nhận định: sinh viên có sự chuẩn bị

về tâm thế thể hiện trong việc chăm chỉ tập tổ chức hoạt động. sinh viên tìm cách tự trấn an, cố gắng rèn luyện trong quá trình tập giảng để kiềm chế, xua đi nỗi lo lắng.

Hạn chế: Có 22/100 biên bản dự giờ TCHĐ nhận xét sinh viên chưa chuẩn bị tốt tâm thế của bản thân, có biểu hiện hồi hộp, lo lắng, chưa bình tĩnh tự tin. sinh viên có biểu hiện nói không lưu loát, không kiểm soát tốt lời nói, nét mặt bộc lộ rõ sự lo âu, hoảng sợ. Số liệu điều tra giáo viên mầm non có 32/100 ý kiến nhận định sinh viên đạt mức “c.Có chuẩn bị nhưng hồi hộp, chưa thoải mái, chưa tự tin”. Số liệu điều tra sinh viên có 25/100 ý kiến nhận định sinh viên đạt mức “c.Có chuẩn bị nhưng hồi hộp, chưa thoải mái, chưa tự tin”. Ý kiến chuyên gia nhận định: “Nhiều sinh viên chuẩn bị tâm lý chưa thật sự tốt, chưa tự tin, còn mất bình tĩnh, run, lời nói chưa thật mạch lạc khi TCHĐ cho trẻ.

2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Nha Trang

Giải pháp 1: Nâng cao ý thức của sinh viên trong việc rèn luyện kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm: Cần phải tuyên truyền giáo dục sinh viên ý thức nghề nghiệp, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng vai trò, ý nghĩa của kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm đối với việc TCHĐ cho trẻ.

Giải pháp 2: Nâng cao nhận thức của sinh viên về tâm lý trẻ mầm non: Giúp sinh viên hiểu biết sâu của sinh viên về tâm lý trẻ mầm non, sử dụng được các phương pháp nghiên cứu tâm lý trẻ để phân tích chính xác chân dung tâm lý trẻ trước khi giao tiếp. Phải yêu cầu sinh viên quan sát so sánh kiến thức đã học với tâm lý của những trẻ trong thực tiễn cuộc sống gần gũi xung quanh. Cần phải tăng cường hướng dẫn cho sinh viên thực hành quan sát tâm lý trẻ.

Giải pháp 3: Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên môn giúp sinh viên hình thành thói quen tìm hiểu tâm lý của đối tượng, chuẩn bị tâm thế giao tiếp của bản thân. Phải xác định nội dung hoạt động ngoại khóa cụ thể, tránh tổ chức qua loa đại khái. Hoạt động ngoại khóa phải có nhiều sinh viên cùng tham gia rèn luyện được kỹ năng giao tiếp sư phạm.

Giải pháp 4: Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm cho sinh viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Giảng

viên cần tăng cường giao nhiệm vụ cho sinh viên soạn GA-KH TCHĐ cho trẻ. Khi tổ chức thực tập sư phạm, giảng viên cần yêu cầu sinh viên dự giờ phân tích ưu điểm, hạn chế các kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non trong hoạt động đó.

3. Kết luận

Kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm có vai trò quan trọng ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên mầm non cho trẻ. Trong kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm có 2 kỹ năng quan trọng nhất là: Tìm hiểu tâm lý trẻ; Chuẩn bị tâm thế của bản thân. sinh viên ngành GDMN trường Cao đẳng sư phạm Trung ương - Nha Trang có nhiều ưu điểm về kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm: Hầu hết sinh viên đều có sự tìm hiểu tâm lý trẻ trước khi giao tiếp, trong đó nhiều sinh viên tìm hiểu ở mức sâu sắc, có tìm hiểu và hiểu biết nhất định về tâm lý trẻ; Hầu hết sinh viên có sự chuẩn bị tâm lý của bản thân trước khi giao tiếp với trẻ. sinh viên đã cố gắng tập luyện giữ bình tĩnh, áp chế nỗi lo lắng trước khi giao tiếp với trẻ. Bên cạnh ưu điểm, sinh viên đã bộc lộ một số hạn chế nhất định: một bộ phận sinh viên chưa quan tâm tìm hiểu tâm lý trẻ, tìm hiểu tâm lý chưa cụ thể, chung chung, sơ sài. Nhiều sinh viên chuẩn bị tâm lý của bản thân chưa tốt còn biểu hiện lo âu, sợ sệt, run, mất bình tĩnh khi chuẩn bị giao tiếp với trẻ.

Để khắc phục những hạn chế trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp: Tăng cường giáo dục ý thức rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên; Tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khóa và khuyến khích sinh viên tự nguyện tham gia ngoại khóa; đổi mới hoạt động rèn luyện kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên trong các tiết học chính khóa các môn phương pháp chuyên ngành và trong thực tập sư phạm. Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên, chắc chắn kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên sẽ tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1996) *Giao tiếp sư phạm* (dùng cho các trường ĐHSP và CĐSP)
- [2]. Hoàng Anh (chủ biên) (2003) *Hoạt động – giao tiếp – nhân cách* NXB giáo dục. Hà Nội
- [3]. Vương Đăng Diễn (1998) *Nghiên cứu một số đặc điểm giao tiếp của sinh viên trường CĐSP Đà Lạt – Lâm Đồng*, luận văn Th.sỹ.
- [4] Hồ Lam Hồng (2008), *Nghề Giáo viên mầm non* – NXBGD. Hà Nội